TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 25/02/2022
"V/v tranh chấp về ly hôn, về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lõi và ông Nguyễn Văn Đô.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc *" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; Địa chỉ: Tổ S, tt Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: anh Nguyễn Quốc T; Địa chỉ: Tổ S, tt Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/07/2021, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc T đến chung sống với nhau vào năm 2011 khi đến chúng sống với nhau hai bên hoàn T tự nguyện, không ai ép buộc và đến ngày 26/12/2011 thì chị H và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N B. huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm 2020 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn xô xát lẫn nhau; anh T mỗi lần uống rượu say về lại đánh đập chị H và đã ly thân nhau

được 06 tháng nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nhau nên chị Phạm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Chị H và anh T 02 con chung: cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Nguyễn Gia Nh, sinh ngày 27/7/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị H xin là người là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom và giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung: đề nghị anh T là người cấp dưỡng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành là 1.500.000 đồng/ tháng với mỗi cháu;

Về tài sản chung: chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Nợ chung: chúng tôi không nợ nần gì ai.

- Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày: anh T và chị Phạm Thị H kết hôn ngày 26/12/2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện; trong quá trình chung sống với nhau đúng như chị H trình bày là anh T có đánh, chửi bới chị H nhưng chỉ là lúc anh T say; anh T thấy tình cảm vợ chồng không mâu thuẫn trầm trọng như chị H trình bày nên không đồng ý ly hôn;

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: không đồng ý ly hôn nên không ý kiến

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương chị H và anh T không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, địa phương biết được anh T và chị H có xảy ra mâu thuẫn còn về nội dung gì địa phương không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gian H, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Nguyễn Gia Nh, sinh ngày 27/7/2014 cho chị Phạm Thị H có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung cho đến lúc các cháu đến tuổi trưởng thành mỗi cháu là 1.500.000 đồng trên tháng. Cần chấp nhận buộc anh T đóng tiền cấp dưỡng cho chị H.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về thủ thục tố tụng và thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự lên Tòa án làm việc, tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng theo quy định; đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án nên Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Phiên tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Quốc T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Quốc T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Quốc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ S, tt Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung tranh chấp va quan hệ pháp luật: Theo đơn của chị Phạm Thị H trình bày chị H và anh T đến chung sống với nhau từ năm 2011 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo số 76/2011 ngày 26/12/2011 và giấy khai sinh các con chung. Do mâu thuẫn vợ chông và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Quốc T đến chung sống với nhau từ năm 2011 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo số 76/2011 ngày 26/12/2011 là cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[2] Chị Phạm Thị H nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc T cho rằng giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, anh T hay đánh đập chị H sau mỗi lần và anh T cũng thừa nhận về mâu thuẫn chị H trình bày; chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Điều này

cho thấy: "Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H là hoàn toàn phù hợp với quy định

[3]. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống với nhau chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc T có các con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Nguyễn Gia Nh, sinh ngày 27/7/2014; hiện nay các cháu H và cháu Nh hiện đang sống cùng chị H, các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với chị H; chị H hiện có công việc và chỗ ở ổn định, và cam kết chăm sóc trong môi trường tốt nhất cho các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Nguyễn Gia Nh, sinh ngày 27/7/2014 cho chị Phạm Thị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành(Đủ 18 tuổi) theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H yêu cầu anh Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trên tháng. Đây là yêu cầu hoàn toàn có căn cứ nên HĐXX cần xem xét chấp nhận buộc anh Nguyễn Quốc T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị H với mỗi tháng là 3.000.000 đồng trên tháng (mỗi cháu là 1.500.000 đồng/ tháng) cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi)

[5]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Quốc T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Quốc T.

2. *Về con chung*: Giao con cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Nguyễn Gia Nh, sinh ngày 27/7/2014 cho chị Phạm Thị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều

83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Quốc T đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị H mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi các cháu Nguyễn Gia H và cháu Nguyễn Gia Nh đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) (Mỗi cháu là 1.500.000 đồng/ tháng)

4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001076 ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Quốc T phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Đ S;*
- *UBND xã N B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân